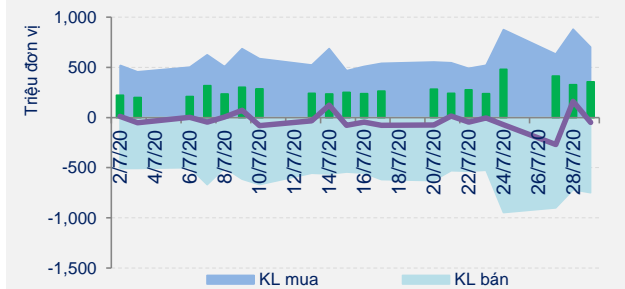
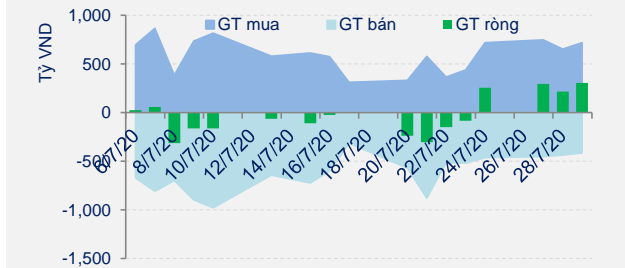


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/7/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	790.84	106.85
% Thay đổi	↓ -2.77%	↓ -1.05%
KLGD (CP)	356,064,518	53,048,353
GTGD (tỷ đồng)	5,256.82	490.75
Tổng cung (CP)	749,641,830	84,198,600
Tổng cầu (CP)	701,555,000	83,327,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,845,390	428,290
KL mua (CP)	32,355,236	527,860
GT mua (tỷ đồng)	720.26	6.87
GT bán (tỷ đồng)	416.31	5.56
GT ròng (tỷ đồng)	303.95	1.31

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.18%	10.9	1.6	1.8%
Công nghiệp	↓ -1.58%	11.4	2.0	10.9%
Dầu khí	↓ -4.71%	-	1.8	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.27%	30.7	3.8	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.33%	12.0	2.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -3.39%	14.1	4.0	19.6%
Ngân hàng	↓ -1.94%	7.6	1.9	13.1%
Nguyên vật liệu	↓ -2.88%	12.7	1.6	19.8%
Tài chính	↓ -2.38%	14.4	2.3	24.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -4.44%	11.4	1.9	2.5%
VN - Index	↓ -2.77%	13.3	2.5	
HNX - Index	↓ -1.05%	8.7	1.4	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục cao trên mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 22,52 điểm (-2,77%) xuống 790,84 điểm; HNX-Index giảm 1,13 điểm (-1,05%) xuống 106,85 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.954 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 415 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 924 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 100 mã tăng, 66 mã tham chiếu, 467 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến cuối phiên, rất may là lực cầu bắt đáy trong phiên chiều xuất hiện đã giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán mạnh và đồng loạt giảm, có thể kể đến như GAS (-6,3%), VNM (-3,5%), VHM (-2,4%), SAB (-5%), VIC (-2%), VRE (-6,1%), VCB (-1,3%), BID (-2,4%), CTG (-3,9%), HPG (-2,9%)... Trên sàn HNX, các trụ cột cũng đồng loạt giảm như ACB (-3,1%), THD (-5,4%), PVS (-4,4%), L14 (-9,4%), VCS (-2,7%)... khiến chỉ số HNX-Index mất hơn 1% giá trị vốn hóa.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục ở mức cao hơn trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán từ nhà đầu tư vẫn là tương đối mạnh trong bối cảnh mà những ca lây nhiễm mới trong cộng đồng liên tục được ghi nhận trong những ngày qua. Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm hôm nay, VN-Index đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%); theo đó, ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của thị trường sẽ là quanh ngưỡng 775 điểm (fibonacci retracement 50%) trong kịch bản tiếp tục giảm. Điểm tích cực trong ngày hôm nay có thể kể đến là việc khối ngoại tiếp tục mua ròng phiên thứ tư liên tiếp với hơn 300 tỷ đồng trên hai sàn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 tiếp tục duy trì basis âm 14,46 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu vẫn còn tiêu cực về xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 775 điểm (fibonacci retracement 50%). Những nhà đầu tư đã giải ngân bắt đáy một phần quanh ngưỡng 800 điểm có thể tiếp tục canh những nhịp điều chỉnh (nếu có) về quanh ngưỡng 775 điểm để tiếp tục mua thêm một phần danh mục nữa.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/7/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và xuyên suốt trong cả phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 779,82 điểm. Về chiều, cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 22,52 điểm (-2,77%) xuống 790,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 4.300 đồng, VNM giảm 3.900 đồng, VHM giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, EIB tăng 1.150 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do lực cung gia tăng từ đầu phiên và kéo dài cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,803 điểm. Về chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,13 điểm (-1,05%) xuống 106,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 700 đồng, THD giảm 3.700 đồng, PVS giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 303,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 16,1 triệu cổ phiếu. KDC là mã được mua ròng nhiều nhất với 124,8 tỷ đồng tương ứng với 3,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFVND với 47 tỷ đồng tương ứng với 4,4 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 32,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 100 nghìn cổ phiếu. DHT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 52 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là IDV với 700 triệu đồng tương ứng với 17 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NRC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 167 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2020 tăng 0.4% so với tháng trước

Theo số liệu mới công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2020 tăng 0.4% so với tháng 6. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến CPI tháng 7 tăng là do giá xăng dầu trong nước biến động tăng theo giá xăng dầu thế giới và nhu cầu sử dụng điện, nước tăng cao trong thời gian nắng nóng kéo dài.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 800 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 311 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 850 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 855 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 885 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 775 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 107 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 53 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 113 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 113 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/7, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 102 điểm (fibonacci retracement 61,8%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,32 - 57,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 370.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.216 VND/USD (giảm 5 đồng so với cuối tuần qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,2 USD/ounce tương ứng với 0,52% lên 1.954,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,172 điểm tương ứng 0,18% xuống 93,477 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1749 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2969 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,94 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,42 USD tương ứng 1,02% lên 41,47 USD/thùng.

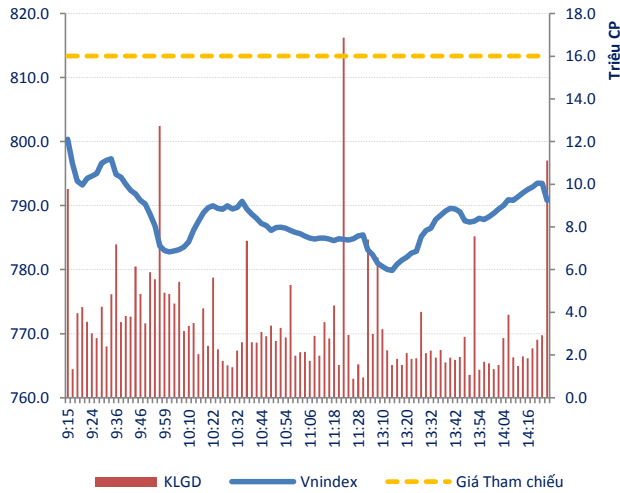
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/7, chỉ số Dow Jones giảm 205,49 điểm tương ứng 0,77% xuống 26.379,28 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 134,18 điểm tương ứng 1,27% xuống 10.402,09 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 20,97 điểm tương ứng 0,65% xuống 3.218,44 điểm.

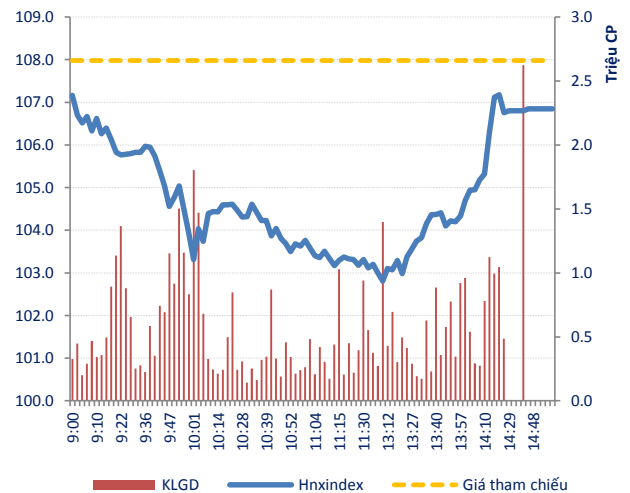


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

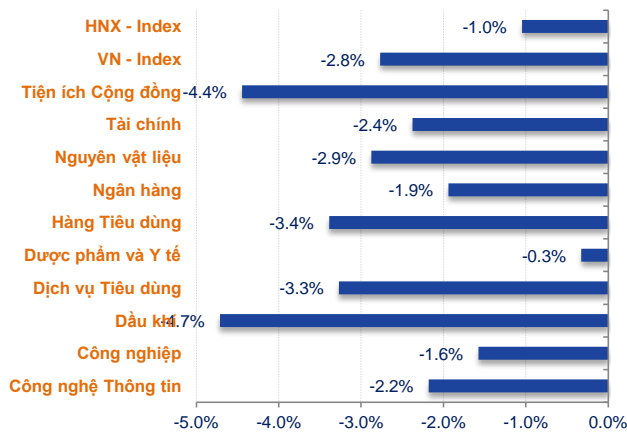
KLGD và VN-Index trong phiên



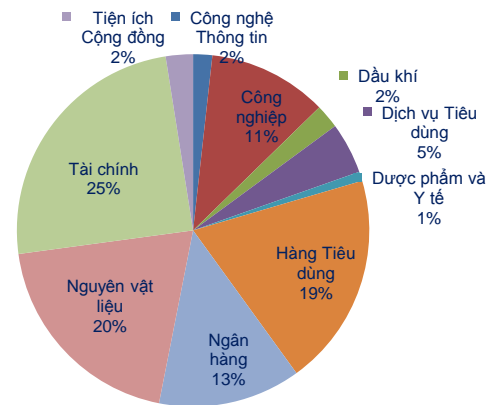
KLGD và HNX-Index trong phiên



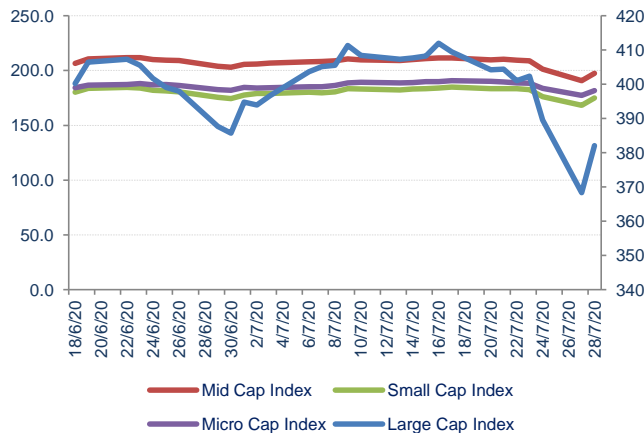
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



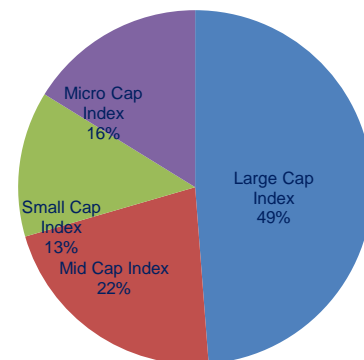
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	4,360,420	HPG	1,517,160
2	KDC	3,925,836	SSI	989,220
3	FUESSVFL	2,674,330	HCM	431,630
4	POW	1,915,920	NLG	300,520
5	KBC	873,180	HSG	241,480

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NHP	171,600	NRC	167,200
2	DHT	52,400	BVS	39,900
3	SHS	44,400	PLC	20,000
4	PVC	21,300	VCG	7,100
5	IDV	16,820	VCS	6,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	22.38	21.75	↓ -2.79%	18,544,880
DIG	12.35	12.30	↓ -0.40%	16,409,900
ROS	2.38	2.22	↓ -6.72%	15,306,810
STB	10.55	10.15	↓ -3.79%	14,831,390
HSG	10.40	9.83	↓ -5.48%	14,192,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	1.60	1.50	↓ -6.25%	5,547,413
ACB	22.90	22.20	↓ -3.06%	4,929,532
PVS	11.30	10.80	↓ -4.42%	4,442,391
HUT	2.00	2.00	→ 0.00%	3,667,904
SHS	10.30	10.20	↓ -0.97%	3,475,307

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EIB	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%
VPS	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%
VIP	5.18	5.54	0.36	↑ 6.95%
FUCVREIT	5.63	6.02	0.39	↑ 6.93%
SZC	23.10	24.70	1.60	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
HCT	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
DNM	50.00	55.00	5.00	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNI	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%
QCG	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
FIT	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
BBC	45.80	42.60	-3.20	↓ -6.99%
CTI	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
AME	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
FID	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
PJC	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%
DBT	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	18,544,880	17.7%	3,151	6.9	1.1
DIG	16,409,900	3250.0%	1,427	8.6	1.0
ROS	15,306,810	2.6%	270	8.2	0.2
STB	14,831,390	9.0%	1,349	7.5	0.7
HSG	14,192,290	13.7%	1,783	5.5	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	5,547,413	0.9%	96	15.7	0.1
ACB	4,929,532	21.7%	3,739	5.9	1.2
PVS	4,442,391	3.9%	1,052	10.3	0.4
HUT	3,667,904	2.3%	269	7.4	0.2
SHS	3,475,307	14.7%	1,959	5.2	0.7

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	↑ 7.0%	6.0%	774	22.8	1.3
VPS	↑ 7.0%	3.8%	521	18.9	0.7
VIP	↑ 6.9%	12.0%	1,975	2.8	0.3
VCVREI	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
SZC	↑ 6.9%	18.0%	2,116	11.7	2.1

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 16.7%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
SPI	↑ 11.1%	0.2%	20	50.1	0.1
HCT	↑ 10.0%	4.0%	789	12.5	0.5
KVC	↑ 10.0%	-3.9%	(437)	-	0.1
DNM	↑ 10.0%	33.4%	7,135	7.7	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	4,360,420	N/A	N/A	N/A	N/A
KDC	3,925,836	0.8%	322	92.8	0.8
UESSVF	2,674,330	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	1,915,920	7.0%	878	10.5	0.7
KBC	873,180	7.9%	1,745	7.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	171,600	-30.3%	(2,650)	-	0.1
DHT	52,400	28.5%	4,201	13.2	3.8
SHS	44,400	14.7%	1,959	5.2	0.7
PVC	21,300	2.3%	408	12.0	0.3
IDV	16,820	48.7%	9,495	4.4	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	287,438	21.3%	4,916	15.8	3.2
VIC	282,433	5.6%	2,023	41.3	2.4
VHM	243,424	31.9%	6,651	11.1	3.2
VNM	184,586	35.1%	6,163	17.2	5.7
BID	148,614	11.6%	2,158	17.1	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,913	21.7%	3,739	5.9	1.2
SHB	20,889	13.8%	1,634	7.3	0.9
VCG	11,529	8.5%	1,506	17.3	1.5
VCS	8,815	39.2%	8,222	6.9	2.7
PVI	6,706	9.8%	3,061	9.8	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.25	7.9%	1,064	5.5	0.4
TCH	1.97	13.9%	1,787	10.6	1.5
FRT	1.95	14.4%	2,365	8.8	1.3
TTB	1.88	2.2%	248	19.1	0.4
PXS	1.77	-49.9%	(3,264)	-	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.66	9.3%	1,022	4.4	0.4
BII	2.40	-17.1%	(1,683)	-	0.1
PVB	2.28	34.7%	7,271	1.9	0.6
SHS	2.15	14.7%	1,959	5.2	0.7
SHB	1.96	13.8%	1,634	7.3	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
